

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Năng lực:

- Năng lực đọc hiểu văn bản thơ, bút kí.
- Năng lực ngôn ngữ.
- Năng lực viết sáng tạo.

2. Phẩm chất: Trung thực, nghiêm túc, tự giác trong giờ kiểm tra.

II. MA TRẬN ĐỀ

TT	Cấp độ tư duy		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng hợp
			TN	TL	TN	TL			
Chủ đề									
1	Văn	- Nhớ được thông tin về tác giả.		1 0.25					6 3.5
		- Nhận biết được thể loại, các đặc trưng của thể loại.			1 1.0				
		- Hiểu được nội dung văn bản.				3 0.75	1 1.5		
2	Tiếng Việt	- Nhận diện được quan hệ từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa		3 0.75					5 2.5
		- Chỉ ra được biện pháp nghệ thuật trong văn bản.			1 1.5	1 0.25			
3	Tập làm văn	Đoạn văn						1 4.0	1 4.0
Tổng số câu				6		5		1	12
Tổng số điểm				3.5		2.5		4.0	10.0
Tỉ lệ %				35		25		40	10

I. Trắc nghiệm (2 điểm)

Trả lời các câu hỏi bằng cách lựa chọn phương án đúng nhất

Câu 1. Tác giả của bài thơ “Tĩnh dạ tứ” là:

- A. Bà Huyện Thanh Quan. C. Hồ Xuân Hương.
B. Lý Bạch. D. Nguyễn Khuyến.

Câu 2. Bài thơ “Hồi hương ngẫu thu” ghi lại

- A. sự việc và tâm trạng của tác giả lúc về thăm quê sau bao năm xa cách.
B. sự việc và tâm trạng của tác giả lúc về thăm quê sau một chuyến du lịch.
C. cảm xúc của tác giả khi nhớ về quê mình khi đang ở một nơi xa.
D. cảm xúc của tác giả khi nhớ về quê mình trong một chuyến du lịch xa nhà.

Câu 3. Cho câu văn: “Với người đến từ chốn náo động xô bồ, Đà Lạt là tử phủ của êm ả, là nơi cư trú muôn đời của bình yên” (Trích *Đà Lạt và tôi* – Chu Văn Sơn).

Từ “với” trong câu văn trên là quan hệ từ

- A. dùng để làm chủ ngữ.
B. dùng để nối hai thành phần của chủ ngữ.
C. dùng để liên kết câu đó với câu trước đó.
D. không có tác dụng liên kết câu.

Câu 4. Hình ảnh chính trong hai câu thơ cuối bài “Cảnh khuya” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là gì?

- A. Thiên nhiên Việt Bắc. C. Chiếc thuyền nơi mịt mù khói sóng.
B. Thiên nhiên Tây Bắc. D. Con người thao thức chưa ngủ.

**Câu 5. Cho hai câu thơ: “Cử đầu vọng minh nguyệt
Đê đầu tư cố hương”**

Từ trái nghĩa trong hai câu thơ trên là

- A. cử - vọng B. cử - đê C. đê – tư D. vọng - tư

Câu 6. Tìm từ đồng nghĩa với từ “trong” trong câu thơ:

“Tiếng suối trong như tiếng hát xa”

- A. Trong sáng. B. Trong trắng. C. Trong trẻo. D. Trong suốt.

Câu 7. Điệp từ “Vì” trong đoạn thơ sau có ý nghĩa như thế nào?

“Cháu chiến đấu hôm nay

Vì lòng yêu tổ quốc

Vì xóm làng thân thuộc

Bà ơi, cũng vì bà

Vì tiếng gà cục tác

Ổ trứng hồng tuổi thơ”.

- A. Gọi mục đích chiến đấu của người chiến sĩ.
B. Gọi kỉ niệm tuổi thơ của người chiến sĩ.
C. Gọi hình ảnh người bà thân thuộc.
D. Gọi hình ảnh ổ trứng hồng tuổi thơ.

Câu 8. Dòng nào dưới đây nêu *không* đúng nhận định của Thạch Lam về cốm qua văn bản “Một thứ quà của lúa non: Cốm”?

- A. Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước.
- B. Cốm không phải thức quà của người vội.
- C. Cốm là thức quà có màu xanh tươi như ngọc thạch quý.
- D. Cốm không phải là thức quà riêng biệt của đất nước.

II. Tự luận (8 điểm)

Câu 9 (4 điểm)

Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Nghe nắng trời ngoài ô
Nghe gió mạnh về xô
Niềm xạc xào của lá
Nghe hạt mưa nho nhỏ
Tùng động lòng tuổi thơ
Nghe rét mướt tràn về
Và ngừng trên mái phớ.

(Trích *Mái phớ* - Xuân Quỳnh)

- a. Đoạn trích trên được viết bằng thể thơ gì? Hãy kể tên một bài thơ cùng tác giả mà em đã được học trong chương trình Ngữ Văn 7 học kì I. **(1.0 điểm)**
- b. Hãy chỉ rõ những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích trên. Nêu hiệu quả sử dụng của chúng. **(1.5 điểm)**
- c. Hãy chỉ rõ những hình ảnh gợi tác giả nhớ đến kỉ niệm tuổi thơ của mình **(1.5 điểm)**

Câu 10 (4 điểm)

Học sinh chọn một trong hai đề sau:

- 1. Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về hình ảnh người bà trong bài thơ “Tiếng gà trưa” của tác giả Xuân Quỳnh.
- 2. Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về hình ảnh con người trong bài thơ “Cảnh khuya” của tác giả Hồ Chí Minh.

Chúc các em làm bài tốt!

Phần I. Trắc nghiệm (0.25đ/ câu đúng)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
B	A	C	D	B	C	A	D

Phần II. Tự luận (8 điểm)

	Nội dung	Điểm
Câu 9 (4 điểm)	a. – Đoạn trích được viết bằng thể thơ 5 chữ. - Tên bài thơ cùng tác giả Xuân Quỳnh đã được học trong chương trình Ngữ Văn 7 học kì I là: “Tiếng gà trưa”	0.5 0.5
	b. – Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích là: + Điệp ngữ “nghe” + Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: “Nghe nắng trời ngoài ô; Nghe gió mạnh về xô; Nghe hạt mưa nho nhỏ; Nghe rét mướt tràn về”. - Tác dụng: + Tạo nhịp điệu cho bài thơ + Nhân mạnh, khơi gợi những hình ảnh đặc biệt – kỉ niệm tuổi thơ tác giả.	0.5 0.5 0.25 0.25
	c. Những hình ảnh gợi kỉ niệm tuổi thơ tác giả:	0.25
	- nắng trời ngoài ô	0.25
	- gió	0.25
	- tiếng xạc xào của lá	0.25
	- hạt mưa	0.25
	- cái rét	0.25
	- mái phố	0.25
	<i>(HS chỉ rõ bằng các câu thơ trong đoạn trích cũng được tính điểm)</i>	
Câu 10 (4 điểm)	<p>* Hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sạch, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát, ít mắc các lỗi (chính tả, dùng từ, đặt câu, diễn đạt). - Sử dụng ngôi thứ nhất, phương thức biểu đạt chính là biểu cảm (có thể kết hợp với phương thức tự sự, miêu tả). <p>* Nội dung đảm bảo các ý:</p> <p>ĐỀ 1: Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về hình ảnh người bà trong bài thơ “Tiếng gà trưa” của tác giả Xuân Quỳnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu hoàn cảnh tiếp xúc tác phẩm và khái quát cảm nghĩ. - Cảm xúc về tình cảm yêu thương trọn vẹn mà bà dành cho 	

	<p>cháu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận về các biện pháp nghệ thuật được sử dụng làm nổi bật hình ảnh người bà trong bài thơ. <p>Đề 2: Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về hình ảnh con người trong bài thơ “Cảnh khuya” của tác giả Hồ Chí Minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu hoàn cảnh tiếp xúc tác phẩm và khái quát cảm nghĩ. - Cảm xúc về hình ảnh con người trong hai câu cuối của tác phẩm. - Cảm nhận về nghệ thuật trong hai câu cuối tác phẩm. <p>* Cho điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng đủ yêu cầu trên, diễn đạt lưu loát, thể hiện tình cảm rõ, cảm nhận được các chi tiết, hình ảnh nổi bật; có thể đôi chỗ diễn đạt còn vụng về hoặc sai sót nhỏ về chữ viết nhưng không ảnh hưởng đến nội dung. 4.0 - Bài cơ bản đạt yêu cầu trên, nhất là về nội dung; có một vài sai sót nhỏ nhưng không ảnh hưởng đáng kể, diễn đạt lưu loát, rõ ràng; hoặc đạt 2/3 yêu cầu về nội dung nhưng văn viết có cảm xúc, sai ít lỗi chính tả hoặc dùng từ. 3.0 - Bài đạt 1/2 yêu cầu trên, về nội dung có thể sơ sài nhưng phải đủ các ý chính; diễn đạt chưa tốt nhưng không mắc quá nhiều lỗi thông thường. 2.0 - Bài đạt 1/3 yêu cầu trên, về nội dung có thể sơ sài nhưng phải đủ các ý chính; diễn đạt chưa tốt nhưng không mắc quá nhiều lỗi thông thường. 1.0 - Bài cơ bản chưa đạt yêu cầu, nội dung quá sơ sài, diễn đạt kém, không thể hiện được nội dung hoặc chỉ thực hiện được 1/3 số ý, hoặc mắc quá nhiều lỗi diễn đạt về từ và câu. 0 - Không làm được gì hoặc lạc đề hoàn toàn <p><i>(Cần cứ vào các thang điểm, tùy vào mức độ làm bài của học sinh, giáo viên có thể cho các mức điểm còn lại)</i></p>	
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

BGH DUYỆT

TTCM DUYỆT

GV RA ĐỀ

Khúc Thị Thanh Hiền

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nguyễn Thanh Bình